Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2478 /QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 31 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 01/2026/VBHN-NĐ-BTP ngày 07/8/2026);

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 6050/2026/VBHN-NĐ-BTP ngày 06/8/2026);

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-BCT ngày 15/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến;

Thực hiện Kế hoạch số 412/KH-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ năm 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục 262 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên *(có Danh mục cụ thể kèm theo).*

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính tại Điều 1; công khai, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện và kịp thời rà soát, đề xuất điều chỉnh danh mục khi có thay đổi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Công Thương;
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC(NTVA).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lò Văn Cương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CHO DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
1	2.000666	Cấp sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công Thương	Toàn trình
2	2.000664	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công Thương	Toàn trình
3	2.000673	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công Thương	Một phần
4	2.000669	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công Thương	Toàn trình
5	2.000672	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công Thương	Toàn trình
6	2.000648	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công Thương	Một phần
7	2.000645	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công Thương	Toàn trình
8	2.000647	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công Thương	Toàn trình
9	1.010696	Cấp giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công Thương	Toàn trình
10	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	An toàn thực phẩm	Sở Công Thương	Một phần
11	2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	An toàn thực phẩm	Sở Công Thương	Một phần

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
12	2.001682	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	An toàn thực phẩm	Sở Công Thương	Một phần
13	1.003951	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	An toàn thực phẩm	Sở Công Thương	Một phần
14	2.001660	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	An toàn thực phẩm	Sở Công Thương	Một phần
15	1.003860	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	An toàn thực phẩm	Sở Công Thương	Một phần
16	2.001595	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	An toàn thực phẩm	Sở Công Thương	Một phần
17	1.003929	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	An toàn thực phẩm	Sở Công Thương	Một phần
18	2.000117	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	An toàn thực phẩm	Sở Công Thương	Một phần
19	2.000115	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	An toàn thực phẩm	Sở Công Thương	Một phần
20	1.013398	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thuỷ điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Sở Công Thương	Một phần
21	1.013399	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Sở Công Thương	Một phần
22	1.013400	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Sở Công Thương	Một phần
23	2.001322	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Sở Công Thương	Một phần
24	2.001292	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Sở Công Thương	Một phần

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
25	2.001313	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Sở Công Thương	Một phần
26	2.001300	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Sở Công Thương	Một phần
27	1.013394	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	Điện lực	Sở Công Thương	Toàn trình
28	1.013395	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	Điện lực	Sở Công Thương	Toàn trình
29	1.013411	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Điện	Sở Công Thương	Một phần
30	1.013412	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Điện	Sở Công Thương	Toàn trình
31	1.013417	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	Điện	Sở Công Thương	Một phần
32	1.013418	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Điện	Sở Công Thương	Toàn trình
33	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Điện	Sở Công Thương	Toàn trình
34	1.013421	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Điện	Sở Công Thương	Toàn trình
35	1.013401	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Điện	Sở Công Thương	Một phần
36	1.013420	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	Điện	Sở Công Thương	Toàn trình
37	1.013004	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	Điện lực	Sở Công Thương	Toàn trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
38	1.013005	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	Điện lực	Sở Công Thương	Toàn trình
39	2.002676	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	Điện lực	Sở Công Thương	Toàn trình
40	1.013416	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Điện	Sở Công Thương	Toàn trình
41	3.000619	Chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện	Điện lực	Sở Công Thương	Toàn trình
42	3.000620	Điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện	Điện lực	Sở Công Thương	Toàn trình
43	2.000004	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Toàn trình
44	2.000002	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Toàn trình
45	2.000033	Thông báo hoạt động khuyến mại	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Toàn trình
46	2.001474	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Toàn trình
47	2.000131	Đăng ký tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Toàn trình
48	2.000001	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Toàn trình
49	2.002604	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Toàn trình
50	2.002605	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Toàn trình
51	2.002606	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Toàn trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
52	2.002607	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Toàn trình
53	2.002608	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Toàn trình
54	2.000026	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Toàn trình
55	2.000133	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Toàn trình
56	1.115399	Thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Toàn trình
57	1.115400	Chấm dứt hoạt động của Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Toàn trình
58	2.001434	Cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền Sở Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Sở Công Thương	Một phần
59	1.003401	Thu hồi Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Sở Công Thương	Một phần
60	2.001433	Cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Sở Công Thương	Một phần
61	1.013058	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Sở Công Thương	Một phần
62	2.000229	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện Kỹ thuật an toàn VLNCN thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Sở Công Thương	Một phần
63	2.000210	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện Kỹ thuật an toàn VLNCN thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Sở Công Thương	Một phần
64	2.000221	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện Kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Sở Công Thương	Một phần
65	2.000172	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện Kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Sở Công Thương	Một phần
66	1.000998	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp,	Sở Công Thương	Một phần

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
			tiền chất thuốc nổ		
67	1.000965	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Sở Công Thương	Một phần
68	2.001272	Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào	Thương mại biên giới, miền núi	Sở Công Thương	Toàn trình
69	1.005190	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Giám định thương mại	Sở Công Thương	Một phần
70	2.000110	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Giám định thương mại	Sở Công Thương	Một phần
71	1.014722	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hoá chất	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
72	1.014724	Cấp lại chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hoá chất	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
73	1.014726	Cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hoá chất	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
74	1.014728	Cấp Giấy phép sản xuất hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Hoá chất	Sở Công Thương	Một phần
75	1.014732	Cấp Giấy phép kinh doanh hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Hoá chất	Sở Công Thương	Một phần
76	1.014735	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Hoá chất	Sở Công Thương	Một phần
77	1.014734	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
78	1.014733	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
79	1.014731	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
80	1.014730	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
81	1.014729	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
82	2.002836	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
		soát đặc biệt nhóm 2			
83	1.014727	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hoá chất thuộc UBND cấp tỉnh	Hoá chất	Sở Công Thương	Một phần
84	1.014725	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hoá chất thuộc UBND cấp tỉnh	Hoá chất	Sở Công Thương	Một phần
85	1.014723	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hoá chất thuộc UBND cấp tỉnh	Hoá chất	Sở Công Thương	Một phần
86	1.014721	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất có điều kiện	Hoá chất	Sở Công Thương	Một phần
87	1.014720	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất có điều kiện	Hoá chất	Sở Công Thương	Một phần
88	1.014714	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hoá chất có điều kiện	Hoá chất	Sở Công Thương	Một phần
89	2.002834	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất có điều kiện	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
90	1.014710	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất có điều kiện	Hoá chất	Sở Công Thương	Một phần
91	1.003683	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
92	1.014700	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
93	1.014701	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
94	1.014702	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
95	1.014703	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
96	1.014707	Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
97	1.014708	Cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
98	1.014709	Cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	Hoá chất	Sở Công Thương	Toàn trình
99	2.000046	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	Khoa học, công nghệ	Sở Công Thương	Một phần
100	2.000309	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Quản lý bán hàng đa cấp	Sở Công Thương	Toàn trình
101	2.000631	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Quản lý bán hàng đa cấp	Sở Công Thương	Toàn trình
102	2.001573	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp	Sở Công Thương	Toàn trình
103	2.000609	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	Quản lý bán hàng đa cấp	Sở Công Thương	Toàn trình
104	1.003705	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp	Sở Công Thương	Toàn trình
105	2.000324	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	Quản lý bán hàng đa cấp	Sở Công Thương	Toàn trình
106	2.000063	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
107	2.000347	Điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
108	2.000327	Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
109	2.000450	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
110	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
111	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
112	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
113	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
114	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
115	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
116	2.000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
117	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
118	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
119	2.000339	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
120	2.000334	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện dích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m^2	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
121	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
122	2.002166	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
		tiện lợi, siêu thị mini			
123	2.000665	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
124	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
125	2.000662	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
126	2.000314	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
127	1.000376	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
128	1.000361	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
129	2.000129	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
130	1.000358	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
131	1.000168	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
132	1.002939	Thủ tục đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Một phần
133	1.013778	Gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hoá quá cảnh	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
134	1.000400	Cấp chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
135	1.001238	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
136	1.001104	Cấp sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
137	1.004191	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
138	1.000264	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
139	1.000350	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
140	1.005405	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
141	1.005406	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
142	1.001062	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
143	1.000905	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
144	1.000957	cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
145	1.000890	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
146	1.000477	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hoá tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hoá cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
147	1.014119	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VI	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
148	1.000665	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu D	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
149	1.000695	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu E	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
150	1.000603	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AK	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
151	1.000432	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AJ	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
152	2.000303	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AI	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
153	1.000694	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AANZ	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
154	1.000676	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
155	2.000260	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu X	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
156	1.000686	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VJ	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
157	1.000664	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VC	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
158	1.000431	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VK	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
159	1.000382	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu EAV	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
160	1.000490	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu A	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
161	1.000450	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi Mẫu B	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
162	1.000430	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu DA59 (cho hàng hoá xuất khẩu đi Châu Phi)	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
163	1.000398	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu ICO (cho hàng cà phê xuất khẩu)	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
164	1.003477	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Peru	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
165	1.003400	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu Thổ Nhĩ Kỳ	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
166	1.002960	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Venezuela	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
167	1.001383	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O)	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
168	1.003522	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
169	2.001372	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
170	1.007968	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AHK	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
171	1.008361	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
172	1.008667	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu EUR.	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
173	1.010056	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
174	1.010762	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu RCEP	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
175	1.001274	Cấp Giấy chứng nhận không thay đổi xuất xứ (CNM)	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
176	1.013642	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu GSTP	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
177	1.013643	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu BR9	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
178	1.000366	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá trong ASEAN	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
179	1.008882	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá trong ASEAN	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
180	1.115117	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu UAE-VN	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
181	1.012168	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
182	1.012527	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
183	2.000578	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
184	2.001282	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
185	1.013771	Cấp giấy phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu,tạm ngừng nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
186	1.116563	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại do m ất, th ất lạc, hư hỏng Giấy chứng nhận KP đối với kim cương thô xuất khẩu theo Quy chế Chứng nhận KP	Xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	Toàn trình
187	1.012471	Xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	Nghề thủ công mỹ nghệ	Sở Công Thương	Một phần
188	2.000191	Đăng ký Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Sở Công Thương	Toàn trình
189	1.012427	Thành lập/ mở rộng cụm cộng nghiệp	Cụm Công nghiệp	Sở Công Thương	Một phần
190	1.012567	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	Phát triển và quản lý chợ	Sở Công Thương	Một phần
191	2.000140	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	An toàn vệ sinh lao động	Sở Công Thương	Một phần
192	2.000066	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	An toàn vệ sinh lao động	Sở Công Thương	Một phần
193	1.115417	Thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến	Thương mại điện tử	Sở Công Thương	Toàn trình
194	1.115418	Sửa đổi, bổ sung thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến	Thương mại điện tử	Sở Công Thương	Toàn trình
195	1.115419	Chấm dứt thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến	Thương mại điện tử	Sở Công Thương	Toàn trình
196	1.115420	Cấp phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại	Thương mại điện tử	Sở Công Thương	Toàn trình
197	1.115421	Sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại	Thương mại điện tử	Sở Công Thương	Toàn trình
198	1.115422	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại	Thương mại điện tử	Sở Công Thương	Toàn trình
199	1.000981	Cấp giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	Sở Công Thương	Toàn trình
200	1.000948	Cấp lại giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	Sở Công Thương	Toàn trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
201	1.000911	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	Sở Công Thương	Toàn trình
202	2.000209	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	Công nghiệp tiêu dùng	Sở Công Thương	Toàn trình
203	1.000172	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	Sở Công Thương	Toàn trình
204	1.000949	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu	Công nghiệp tiêu dùng	Sở Công Thương	Toàn trình
205	1.001335	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước	Công nghiệp tiêu dùng	Sở Công Thương	Toàn trình
206	1.013652	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
207	1.014125	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
208	1.014126	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
209	1.014127	Thu hồi Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
210	1.001158	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Công nghiệp hỗ trợ	Sở Công Thương	Một phần
211	1.014818	Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công nghiệp hỗ trợ	Sở Công Thương	Một phần
212	1.014820	Cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công nghiệp hỗ trợ	Sở Công Thương	Một phần
213	2.000046	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng	Tiêu chuẩn đo lường	Sở Công Thương	Một phần

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
		hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	chất lượng		
214	1.013987	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn đối với công trình dầu khí thuộc thẩm quyền của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Dầu khí	Sở Công Thương	Một phần
215	1.014571	Cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hoá trong Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam	Sở giao dịch hàng hoá	Sở Công Thương	Toàn trình
216	1.014572	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hoá trong Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam	Sở giao dịch hàng hoá	Sở Công Thương	Toàn trình
217	2.002817	Cấp lại Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hoá trong Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam	Sở giao dịch hàng hoá	Sở Công Thương	Toàn trình
218	2.002818	Chấp thuận tổ chức đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam	Sở giao dịch hàng hoá	Sở Công Thương	Toàn trình
219	1.014967	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm	Sở Công Thương	Toàn trình
220	1.014968	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm	Sở Công Thương	Toàn trình
221	1.014969	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm	Sở Công Thương	Toàn trình
222	1.013340	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm	Sở Công Thương	Một phần
223	1.013350	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm	Sở Công Thương	Một phần
224	1.013351	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm	Sở Công Thương	Một phần
225	1.115397	Phê duyệt đề xuất hỗ trợ đối với Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA	Hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình
226	1.115398	Phê duyệt đề xuất sửa đổi hoặc ngừng thực hiện để xuất hỗ trợ của Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA	Hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Công Thương	Toàn trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
227	3.000257	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước	Quản lý công sản	Sở Công Thương	Toàn trình
228	1.116644	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Toàn trình
229	1.116652	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
230	1.116653	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
231	1.116654	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
232	1.116655	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
233	1.116656	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
234	1.116657	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
235	1.116649	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Toàn trình
236	1.116646	Chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản, xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Toàn trình
237	1.116651	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Toàn trình
238	1.116650	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Toàn trình
239	1.116675	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
240	1.116676	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Toàn trình
241	1.116645	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Toàn trình

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
242	1.116658	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
243	1.116659	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
244	1.116660	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
245	1.116661	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
246	1.116662	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
247	1.116680	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
248	1.116663	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
249	1.116673	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Toàn trình
250	1.116664	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
251	1.116665	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
252	1.116666	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
253	1.116667	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
254	1.116668	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
255	1.116669	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
256	1.116670	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
257	1.116671	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT
258	1.116672	Chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
259	1.116674	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Một phần
260	1.116648	Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Toàn trình
261	1.116647	Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Toàn trình
262	1.116677	Chấp thuận nội dung đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia	Địa chất và khoáng sản	Sở Công Thương	Toàn trình